

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 7 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1981 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Nguyễn Thành T1 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

2. Phạm Thị Bích P, sinh năm 1974 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T1, huyện C2, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kính (đã chết) và bà Phạm Thị D; có chồng là Nguyễn Trọng N và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2011/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt Phạm Thị Bích P 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc; Bản án sự sơ thẩm số 55/2014/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt Phạm

Thị Bích P 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: khu phố 5, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 53/2013/HSPT ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt Nguyễn Văn T3 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1981 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Ô, xã C3, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Lê Thị Tuyết N1 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Thái S, sinh năm 1975 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Ô, xã C3, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C4 (đã chết) và bà Trần Thị D1 (đã chết); có vợ là Phan Thị H2 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Tấn E, sinh năm 1973 tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã F, huyện P1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tá C5 (đã chết) và bà Phan Thị Xuân L; có vợ là Phạm Thị Lệ S và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Văn T5, sinh năm 1987 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: ấp Ô, xã C3, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N2 và bà Đinh Thu C6; có vợ là Nguyễn Thị Thu H2 và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào lúc 16 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại quán ăn Hai Cảnh tại ấp S1, xã C3, huyện B, tỉnh Bình Dương, một nhóm đối tượng gồm Nguyễn Thị Cẩm G cùng với Nguyễn Thái S, Nguyễn Thanh T4, Phạm Thị Bích P, Nguyễn Tấn E cùng một số người khác không rõ nhân thân, lai lịch đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Sau đó, Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Văn T3 lần lượt đến cùng tham gia đánh bạc.

Luật chơi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền như sau: nhà cái sẽ lắc bộ tài xỉu gồm 01 (một) nắp nhựa; 01 (một) đĩa sứ và 03 (ba) hột xí ngầu sao cho giá trị tổng các mặt ngửa của 03 hột xí ngầu thay đổi từ 03 đến 18, tổng 03 hột xí ngầu lớn hơn hoặc bằng 11 là “tài”, nhỏ hơn 11 là “xiu”. Người chơi sẽ đặt cửa tài hoặc xỉu, nếu thắng người chơi sẽ thắng nhà cái số tiền bằng đúng số tiền cược, nếu thua sẽ thua nhà cái bằng đúng số tiền cược. Nhà cái sẽ thu tiền xâu trong trường hợp “bảo” (03 mặt của 03 hột xí ngầu có giá trị bằng nhau); trường hợp “bảo tài” thì nhà cái hòa người đặt cược tài, thắng người đặt cược xỉu và ngược lại. Quá trình đánh bạc không giao kèo số tiền đặt cược cho mỗi ván. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện Bàu Bàng phát hiện, bắt quả tang các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc, một số đối tượng khác đã bỏ trốn khỏi hiện trường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo G, P, T3, T4, S, E, T5 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, vật chứng thu giữ gồm: Số tiền tạm giữ trên chiếu bạc là 23.700.000 đồng. Trong đó Nguyễn Thị Cẩm G bị thu giữ số tiền 16.000.000 đồng; Nguyễn Thái S bị thu giữ số tiền 6.600.000 đồng; Phạm Thị Bích P bị thu giữ số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Văn T3 bị thu giữ 500.000 đồng và 01 bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu, 01 tấm bạt nilon màu xanh cam.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Cẩm G làm cái, mang theo số tiền 10.000.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt G thắng 6.000.000 đồng. Nguyễn Thái S mang theo 6.600.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt S không thắng không thua. Nguyễn Thanh T4 mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T4 thua hết số tiền mang theo. Nguyễn Văn T5 mang theo 300.000 đồng và thua hết số tiền mang theo. Phạm Thị Bích P mang theo 700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt P thua 100.000 đồng. Nguyễn Tấn E mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt E thua hết số tiền trên. Nguyễn Văn T3 mang theo 2.500.000 đồng, khi bị bắt T3 thua 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền 23.700.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc có căn cứ xác định là tiền dùng đánh bạc nên đề nghị Tòa án tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu, 01 tấm bạt nilon màu xanh cam, xét thấy là công cụ phương tiện dùng để phạm tội và không có giá trị sử dụng đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về về thu giữ và xử lý vật chứng như trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBB ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố các bị cáo G, P, T3, T4, S, E và T5 đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo G, P, T3, T4, S, E và T5 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo G, xử phạt bị cáo G từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P và bị cáo T3, xử phạt bị cáo P và bị cáo T3 mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T4 và bị cáo S, xử phạt bị cáo T4 và bị cáo S mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo E và bị cáo T5, xử phạt bị cáo E và bị cáo T5 mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu, 01 tấm bạt nilon màu xanh cam, xét thấy là công cụ phương tiện dùng để phạm tội và không có giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào mục đích phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo G: không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo P: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T3: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình khó khăn. Bị cáo hứa không chơi nữa.

Bị cáo T4: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo hứa không tái phạm.

Bị cáo E: Bị cáo hứa không tái phạm xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T5: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình khó khăn nuôi bị cáo còn phải nuôi 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại quán ăn Hai Cảnh ở ấp S, xã C3, huyện B, tỉnh Bình Dương các bị cáo G, P, T3, T4, S, E và T5 đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23.700.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo G, P, T3, T4, S, E và T5 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xem thường pháp luật, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của mỗi gia đình trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tư lợi mà các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bạc lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn: bị cáo G làm cái, các bị cáo P, T3, T4, S, E và T5 tham gia đặt cược. Các bị

cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về nhân thân:

Năm 2011, bị cáo P bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt về tội “Đánh bạc” số tiền 5.000.000 đồng. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt về tội “Đánh bạc” số tiền 6.000.000 đồng. Năm 2013, bị cáo T3 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Mặc dù các bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo P và bị cáo T3.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[6.1] Đối với các bị cáo G, T4 và S:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6.2] Đối với các bị cáo P và T3:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6.3] Đối với bị cáo E và T5:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo E từng tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo T5 có cha là ông Nguyễn Văn N2 là thương binh $\frac{1}{4}$ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét vụ án có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là lớn, xét tính chất của đồng phạm trong vụ án, việc Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo G, P, T3, T4, S, E và T5 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo G, P, T3, T4, S, E và T5, Hội đồng xét xử quyết định mức phạt tiền của bị cáo G, P và T3 cao hơn các bị cáo còn lại.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 23.700.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu, 01 tấm bạt nilon màu xanh cam, xét thấy là công cụ phương tiện dùng để phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Nguyễn Thị Cẩm G, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thái S.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị Bích P và Nguyễn Văn T3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Tấn E.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Thị Bích P, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thái S, Nguyễn Tấn E và Nguyễn Văn T5 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích P 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn E 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng lắc tài xỉu gồm: 03 (ba) hột xí ngẫu 06 (sáu) mặt; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) nắp nhựa dán băng keo màu đen bạc, 01 (một) tấm bạc nilon màu xanh cam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng)

(Giấy nộp tiền mặt ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương).

[3] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Thị Bích P, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thái S, Nguyễn Tấn E và Nguyễn Văn T5, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

